

Số: /TB-TTPVHCC

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Tình hình, kết quả tiếp nhận thủ tục hành chính ngày 11/11/2025

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: “*Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban dân dân các xã, phường, đặc khu: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 95% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính năm 2025; (2) Báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố tại địa chỉ: <https://baocao.haiphong.gov.vn>”.*

Trên cơ sở đó Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện ngày 11/11/2025 như sau:

(dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn thành phố: 13.060 hồ sơ, trong đó:

- Nộp trực tuyến: 12.119 hồ sơ

- Nộp trực tiếp: 941 hồ sơ

2. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố: 92,79%, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt và vượt 95% là: 72/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến dưới 95% là: 54/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Số liệu chi tiết từng cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục I)

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thông báo đề Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biệt chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.V.Trưởng.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Trường

Phụ lục I
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NGÀY 11/11/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày /11/2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số	Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến
I	TỔNG CỘNG	13060	12119	941	92,79%
II	SỞ, BAN, NGÀNH	1768	1411	357	79,81%
1	Sở Y tế	30	30	0	100,00%
2	Sở Xây dựng	69	69	0	100,00%
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	12	12	0	100,00%
4	Sở Tư pháp	2	2	0	100,00%
5	Sở Tài chính	1	1	0	100,00%
6	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6	0	100,00%
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	20	20	0	100,00%
8	Sở Công thương	6	6	0	100,00%
9	Ban quản lý khu kinh tế	47	47	0	100,00%
10	Sở Ngoại vụ	0	0	0	100,00%
11	Sở Nội vụ	36	33	3	91,67%
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1539	1185	354	77,00%
III	XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU	11292	10708	584	94,83%
1	UBND phường An Biên	286	286	0	100,00%
2	UBND phường An Dương	202	202	0	100,00%
3	UBND phường Bạch Đằng	19	19	0	100,00%
4	UBND phường Dương Kinh	57	57	0	100,00%
5	UBND phường Gia Viên	121	121	0	100,00%
6	UBND phường Hòa Bình	127	127	0	100,00%
7	UBND phường Hải An	215	215	0	100,00%
8	UBND phường Hồng An	212	212	0	100,00%
9	UBND phường Hồng Bàng	276	276	0	100,00%
10	UBND phường Kinh Môn	57	57	0	100,00%
11	UBND phường Kiến An	131	131	0	100,00%
12	UBND phường Lê Chân	1108	1108	0	100,00%
13	UBND phường Lê Ích Mộc	101	101	0	100,00%
14	UBND phường Nam Triệu	111	111	0	100,00%
15	UBND phường Nam Đồ Sơn	41	41	0	100,00%
16	UBND phường Nguyễn Đại Nãng	31	31	0	100,00%
17	UBND phường Ngô Quyền	73	73	0	100,00%

18	UBND phường Thiên Hương	217	217	0	100,00%
19	UBND phường Thành Đông	52	52	0	100,00%
20	UBND phường Thủy Nguyên	75	75	0	100,00%
21	UBND phường Đông Hải	123	123	0	100,00%
22	UBND phường Đồ Sơn	39	39	0	100,00%
23	UBND xã An Hưng	149	149	0	100,00%
24	UBND xã An Quang	104	104	0	100,00%
25	UBND xã An Trường	303	303	0	100,00%
26	UBND xã Gia Lộc	40	40	0	100,00%
27	UBND xã Gia Phúc	55	55	0	100,00%
28	UBND xã Hùng Thắng	151	151	0	100,00%
29	UBND xã Hải Hưng	48	48	0	100,00%
30	UBND xã Kiến Hưng	48	48	0	100,00%
31	UBND xã Kẻ Sặt	94	94	0	100,00%
32	UBND xã Nguyên Giáp	46	46	0	100,00%
33	UBND xã Quyết Thắng	180	180	0	100,00%
34	UBND xã Tiên Lãng	126	126	0	100,00%
35	UBND xã Trường Tân	62	62	0	100,00%
36	UBND xã Tân Minh	50	50	0	100,00%
37	UBND xã Việt Khê	61	61	0	100,00%
38	UBND xã Vĩnh Hải	106	106	0	100,00%
39	UBND xã Vĩnh Lại	19	19	0	100,00%
40	UBND Đặc khu Cát Hải	92	92	0	100,00%
41	UBND Đặc khu Bạch Long Vỹ	0	0	0	100,00%
42	UBND phường Lưu Kiếm	137	135	2	98,54%
43	UBND phường Hải Dương	59	58	1	98,31%
44	UBND phường Phạm Sư Mạnh	59	58	1	98,31%
45	UBND phường Nhị Chiểu	58	57	1	98,28%
46	UBND phường Chu Văn An	333	327	6	98,20%
47	UBND xã Tiên Minh	109	107	2	98,17%
48	UBND xã Cẩm Giang	54	53	1	98,15%
49	UBND xã Hà Đông	79	77	2	97,47%
50	UBND xã An Khánh	116	113	3	97,41%
51	UBND phường Tân Hưng	35	34	1	97,14%
52	UBND xã Trần Phú	102	99	3	97,06%
53	UBND xã Yết Kiêu	62	60	2	96,77%
54	UBND phường Trần Nhân Tông	60	58	2	96,67%
55	UBND xã Lạc Phượng	206	199	7	96,60%
56	UBND xã Thanh Miện	55	53	2	96,36%
57	UBND phường Tứ Minh	80	77	3	96,25%
58	UBND xã Hà Tây	26	25	1	96,15%
59	UBND xã Kiến Thụy	75	72	3	96,00%
60	UBND xã Hà Bắc	198	189	9	95,45%

61	UBND xã Vĩnh Bảo	171	163	8	95,32%
62	UBND xã Chấn Hưng	40	38	2	95,00%
63	UBND xã Mao Điền	58	55	3	94,83%
64	UBND phường Việt Hòa	212	201	11	94,81%
65	UBND phường Ái Quốc	37	35	2	94,59%
66	UBND xã Bình Giang	72	68	4	94,44%
67	UBND xã Thái Tân	36	34	2	94,44%
68	UBND xã An Lão	188	177	11	94,15%
69	UBND xã Bắc Thanh Miện	33	31	2	93,94%
70	UBND xã Kiến Hải	64	60	4	93,75%
71	UBND xã Phú Thái	211	197	14	93,36%
72	UBND phường Phù Liễn	148	138	10	93,24%
73	UBND xã Nam Sách	44	41	3	93,18%
74	UBND phường Trần Hưng Đạo	73	68	5	93,15%
75	UBND xã Nghi Dương	72	67	5	93,06%
76	UBND xã Hà Nam	84	78	6	92,86%
77	UBND xã Vĩnh Hòa	65	60	5	92,31%
78	UBND xã Tân Kỳ	99	91	8	91,92%
79	UBND xã Tuệ Tĩnh	49	45	4	91,84%
80	UBND xã Ninh Giang	60	55	5	91,67%
81	UBND phường Bắc An Phụ	33	30	3	90,91%
82	UBND phường Nguyễn Trãi	32	29	3	90,63%
83	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	58	52	6	89,66%
84	UBND xã Hồng Châu	144	129	15	89,58%
85	UBND phường Trần Liễu	65	58	7	89,23%
86	UBND xã Đường An	54	48	6	88,89%
87	UBND phường An Hải	169	149	20	88,17%
88	UBND xã Thượng Hồng	42	37	5	88,10%
89	UBND phường Thạch Khôi	72	63	9	87,50%
90	UBND xã Vĩnh Thuận	56	49	7	87,50%
91	UBND xã Lai Khê	87	76	11	87,36%
92	UBND xã Kiến Minh	51	44	7	86,27%
93	UBND phường An Phong	194	167	27	86,08%
94	UBND xã Tân An	71	61	10	85,92%
95	UBND phường Lê Thanh Nghị	120	102	18	85,00%
96	UBND phường Nam Đồng	32	27	5	84,38%
97	UBND phường Lê Đại Hành	52	42	10	80,77%
98	UBND xã Nam An Phụ	55	44	11	80,00%
99	UBND xã Vĩnh Thịnh	65	51	14	78,46%
100	UBND xã An Phú	32	25	7	78,13%
101	UBND phường Hưng Đạo	41	32	9	78,05%
102	UBND xã Chí Minh	36	28	8	77,78%
103	UBND xã Nam Thanh Miện	45	35	10	77,78%
104	UBND xã Tứ Kỳ	50	38	12	76,00%

105	UBND xã Kim Thành	89	66	23	74,16%
106	UBND phường Chí Linh	37	27	10	72,97%
107	UBND xã An Thành	62	45	17	72,58%
108	UBND xã Hợp Tiến	43	31	12	72,09%
109	UBND xã Cẩm Giàng	39	27	12	69,23%
110	UBND xã Đại Sơn	35	24	11	68,57%
111	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	41	28	13	68,29%
112	UBND xã Thanh Hà	61	32	29	52,46%
113	UBND xã Khúc Thừa Dụ	69	35	34	50,72%
114	UBND xã Vĩnh Am	33	16	17	48,48%